

Số: 09/2024/QĐ-TA

TP. Yên Bái, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Trung.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Huệ

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 09/2024/QĐ-TA ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Đinh Đức T1; giới tính: Nam; sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1979; CCCD số: 015079009009; ngày cấp: 11/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nguyên quán: huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đinh Đức T2 (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1951; tiền án: 01, năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 10/2022/HSST ngày 23/02/2022, tiền sự: Không; nhân thân: không. Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Hoàng Thanh - Cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:* Ông Hoàng Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Đinh Đức T1 là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2012 đến nay. Ngày 25/12/2023, Công an phường H, thành phố Y tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể Đinh Đức T1, kết quả xét nghiệm dương tính. Cùng ngày, Đinh Đức T1 có đơn đề nghị Trung tâm Y tế thành phố Y, tỉnh Yên Bái xác định tình trạng nghiện ma túy cho T1. Ngày 25/12-2023, Trung tâm Y tế thành phố Y có kết quả xác định Phòng nghiện ma túy (hêrôin), T1 cam

kết đăng ký cai nghiện tự nguyện. Tuy nhiên, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 25-12-2023, Đình Đức T1 không đăng ký biện pháp cai nghiện nào, vi phạm khoản 1 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 nên ngày 26-12-2023, Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với hành vi không đăng ký cai nghiện tự nguyện của Đình Đức T1, đồng thời ra Thông báo số 06/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T1. Ngày 09-01-2024, Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y có văn bản số 07/ĐN-UBND đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y, tỉnh Yên Bái xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đình Đức T1.

Ngày 09-01-2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y, tỉnh Yên Bái ban hành Công văn số 23/LĐTBXH-TNXH chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đình Đức T1.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y giữ nguyên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đình Đức T1 với thời gian là 24 (hai mươi bốn) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định biện pháp xử lý hành chính của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Y.

Đình Đức T1 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, T1 đề nghị được áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện với thời cai nghiện với thời hạn thấp nhất.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, có đủ cơ sở để xác định:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được lập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Điều 96, Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 26, Điều 32 Luật phòng, chống

ma túy năm 2021; Điều 41 Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Qua các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: T1 là đối tượng nghiện chất ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2012 và không tham gia điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Ngày 25-12-2023, Công an phường H, thành phố Y đã tiến hành gọi hỏi và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Đinh Đức T1, kết quả T1 dương tính với chất ma túy. T1 thừa nhận bản thân vẫn sử dụng ma túy bằng hình thức chích trực tiếp vào trong cơ thể, ngày sử dụng gần nhất là ngày 24-12-2023. Đồng thời, T1 đã làm đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với với bản thân và được xác định là nghiện ma túy (heroin). T1 đã viết cam kết sẽ đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ cam kết, T1 không thực hiện việc đăng ký cai nghiện nào nên T1 là đối tượng thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 28 Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Đức T1 là đúng quy định của pháp luật và cần thiết.

Trong quá trình lập hồ sơ, Đinh Đức T1 đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Đinh Đức T1 không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Đinh Đức T1 có 01 tiền sự chưa được xóa án tích, năm 2022, năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong quyết định và hình phạt tù trở về địa phương, T1 không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Đinh Đức T1 đã vi phạm các quy định của pháp luật, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn tương xứng để Đinh Đức T1 chữa bệnh, lao động dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ bỏ được ma túy, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Đức T1 là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Điều 23; Điều 24 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Đức T1.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: **24** (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Đinh Đức T1 có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Y phối hợp với Công an thành phố Y có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Phòng LĐTB và XH TP Yên Bái;
- Phòng Tư pháp TP Yên Bái;
- UBND phường Hồng Hà, TP Yên Bái;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ; TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Quang Trung